

# PHẠM VI VÀ MỨC ĐỘ ĐIỀU CHỈNH TÀI TRỢ TỔ TỤNG TRỌNG TÀI TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI - KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

LÊ THỊ NGỌC HÀ

Khoa Luật Quốc tế, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh  
Faculty of International Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: ltnha02@hcmulaw.edu.vn

PHẠM MINH CHUYỀN

Học viên cao học, Đại học Southern California  
Master of Law Candidate, University of Southern California

Email: chuyen.pham.2024@lawmail.usc.edu

## Tóm tắt

Tài trợ tố tụng, trong đó có tố tụng trọng tài, ngày càng phổ biến trên thế giới. Bài viết tập trung nghiên cứu pháp luật của Anh, Úc, Singapore và Hồng Kông từ góc độ phân tích so sánh đối với vấn đề trên và nhận thấy rằng pháp luật các quốc gia này có ghi nhận và điều chỉnh chế định tài trợ tố tụng trọng tài ở phạm vi hạn chế, chủ yếu về điều kiện chủ thể của bên tài trợ tố tụng, nghĩa vụ bảo mật thông tin và trách nhiệm pháp lý liên quan của bên tài trợ, nghĩa vụ tiết lộ thỏa thuận của bên nhận tài trợ hoặc luật sư của bên nhận tài trợ. Từ đó, bài viết đưa ra các đề xuất cho Việt Nam về vấn đề này.

**Từ khóa:** tài trợ tố tụng trọng tài, bên tài trợ tố tụng, bên nhận tài trợ tố tụng, thỏa thuận tài trợ tố tụng

## Abstract

Litigation funding, including funding for arbitration proceedings, is becoming more prominent globally. This article examines the laws on arbitration funding in the UK, Australia, Singapore and Hong Kong from the perspective of comparative analysis. The article concludes that these countries currently have limited recognition and regulations of the institution of funding arbitration, mainly on the terms and conditions of the funder, obligations of information confidentiality and legal obligations of the funder, as well as the obligation of disclosing the agreements of either the funding recipients or their attorney. Then, the article proposes lessons for Vietnam on these issues.

**Keywords:** arbitration funding, funder, funding recipient, funding agreement

**Ngày nhận bài:** 17/12/2023

**Ngày duyệt đăng:** 12/01/2024

Sự xuất hiện của bên thứ ba tài trợ tố tụng ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt đối với tố tụng trọng tài. Theo báo cáo của Hội đồng Trọng tài Thương mại Quốc tế (*International Congress and Convention Association, ICCA*) kết hợp cùng Đại học Queen Mary trực thuộc Đại học London được công bố vào tháng 4 năm 2018, thị trường toàn cầu về tài trợ tranh chấp (bao gồm lĩnh vực tố tụng tại tòa án và tố tụng trọng tài) hiện nay đã vượt 10 tỷ đô la Mỹ và đang trên đà phát triển nhanh chóng.<sup>1</sup> Nhu cầu về “nhận tài trợ” phát sinh khi nhiều doanh

1 Hội đồng Trọng tài Thương mại Quốc tế (ICCA), Đại học Queen Mary London, *Báo cáo số 4 của ICCA về Tài trợ của bên thứ ba trong Tố tụng trọng tài*, 2018, tr. 17, [https://cdn.arbitration-icca.org/s3fs-public/document/media\\_document/Third-Party-Funding-Report%20.pdf](https://cdn.arbitration-icca.org/s3fs-public/document/media_document/Third-Party-Funding-Report%20.pdf), truy cập ngày 01/12/2023.

nghiệp và nhà đầu tư chịu tổn thất lớn về tài chính khiến họ không thể tự mình theo đuổi những vụ kiện tụng với chi phí đắt đỏ. Đây cũng là thời điểm các nhà đầu tư có thể tìm kiếm cách thức khác với những cách thức truyền thống của thị trường để tìm kiếm lợi nhuận,<sup>2</sup> đó là “đầu tư vào tố tụng trọng tài”.

Sự hấp dẫn này có thể bắt nguồn từ những nét đặc trưng của việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, cụ thể:

(i) Chi phí theo đuổi một vụ kiện được giải quyết bằng trọng tài thường cao, dẫn đến việc nhu cầu về “nhận hỗ trợ” tài chính để theo đuổi vụ kiện tăng mạnh;

(ii) Tốc độ giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cũng khá nhanh chóng. Vì thế, bên tài trợ không mất quá nhiều thời gian để biết kết quả đầu tư của mình;

(iii) Sự phát triển nhanh chóng của trọng tài và việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đã dẫn đến gia tăng số lượng đối với cả bên tài trợ thứ ba tài trợ tố tụng và bên có nhu cầu nhận tài trợ tố tụng để có khả năng tài chính theo đuổi vụ kiện.

Trước thực trạng tài trợ tố tụng trọng tài diễn ra mạnh mẽ trong những năm gần đây, một câu hỏi được đặt ra là: Vấn đề này đã được các quốc gia trên thế giới điều chỉnh như thế nào và ở mức độ nào? Bài viết này tiến hành khảo sát pháp luật của một số quốc gia để đưa ra câu trả lời.

## 1. Khung pháp lý điều chỉnh hoạt động tài trợ tố tụng trọng tài tại một số quốc gia trên thế giới

Anh được xem là một trong những quốc gia sớm thừa nhận hoạt động tài trợ tố tụng trọng tài. Tài trợ tố tụng trọng tài tại Anh không còn bị xem là tội phạm (*crime*) hay vi phạm trách nhiệm dân sự (*tort*) theo Luật Hình sự năm 1967. Cụ thể là Luật này không còn điều chỉnh hành vi “*champerty and maintenance*” – hành vi của một bên thứ ba không có quyền và lợi ích liên quan đến vụ kiện hỗ trợ tài chính nhằm thu lợi từ kết quả giải quyết tranh chấp.<sup>3</sup> Tuy nhiên, tài trợ tố tụng tại Anh vẫn chưa được quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật, mà mới chỉ được ghi nhận bởi Tòa án nhằm tạo sự linh hoạt khi áp dụng tài trợ tố tụng trên thực tiễn.<sup>4</sup>

Lưu ý rằng bên tài trợ tố tụng tại Anh chịu sự điều chỉnh bởi Bộ quy tắc cho bên tài trợ tố tụng (*Code of Conduct for Litigation Funders*) do Hội đồng Tư pháp dân sự (*the Civil Justice Council*), một cơ quan của Bộ Tư pháp Vương quốc Anh, công bố lần đầu vào tháng 11 năm 2011 và

<sup>2</sup> *Tidd*.

<sup>3</sup> Mục 13 và Mục 14, Luật Hình sự (Criminal Law Act) năm 1967, Anh.

<sup>4</sup> Lisa Bench Nieuwveld và Victoria Shannon Sahani, *Tài trợ của bên thứ ba trong Trọng tài quốc tế*, Tái bản lần 2, Nxb. Kluwer Law International, 2017, tr. 113-121.

do Hiệp hội Các bên tài trợ tố tụng của Anh và xứ Wales (*Association of Litigation Funders*, ALF) quản lý và điều chỉnh theo từng giai đoạn cho phù hợp thực tiễn.<sup>5</sup> Tuy việc tham gia ALF là tự nguyện, hầu hết các nhà tài trợ tố tụng tại Anh đều là thành viên của Hiệp hội này.<sup>6</sup> Bộ quy tắc này không phải là văn bản quy phạm luật nhưng nếu bên tài trợ không tuân theo thì sẽ có thể bị đối mặt với chế tài do Hiệp hội đặt ra. Cụ thể, bên tài trợ có thể bị xử lý bằng một số hình phạt, ví dụ như: cảnh cáo công khai; đình chỉ tư cách thành viên của ALF trong một khoảng thời gian nhất định; bị trục xuất vĩnh viễn khỏi ALF; bị phạt tiền đến 500 bảng Anh.<sup>7</sup> Bộ quy tắc được ban hành nhằm thống nhất việc áp dụng tài trợ tố tụng tại Anh và góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của các bên trong quan hệ tài trợ tố tụng. Bộ quy tắc này sau đó được sửa đổi, bổ sung vào năm 2018, giúp minh bạch hóa hoạt động tài trợ tố tụng tại Anh.<sup>8</sup>

Ở Úc, hoạt động tài trợ tố tụng được đánh giá là khá tự do khi đã được công nhận ở cấp liên bang và nhiều tiểu bang. Cụ thể, các tiểu bang như Australian Capital Territory, New South Wales, South Australia, và Victoria đã loại bỏ học thuyết “*champerty and maintenance*”.<sup>9</sup> Tại một số tiểu bang khác như Queensland, Tasmania và Western Australia, mặc dù vẫn còn tồn tại một số rào cản liên quan đến học thuyết này nhưng hoạt động tài trợ tố tụng không bị xem là bất hợp pháp và vẫn diễn ra trên thực tế.<sup>10</sup> Tài trợ tố tụng tại Úc được hợp pháp hóa từ năm 1995 trong bối cảnh liên quan đến các tranh chấp về khả năng thanh toán diễn ra thường xuyên và được ghi nhận minh thị tại Nghị định về doanh nghiệp (*Corporation Regulations*) năm 2001.<sup>11</sup> Phán quyết của Tòa án (*High Court*) vào năm 2006 tại vụ kiện *Campbells Cash & Carry Pty Ltd v. Fostif Pty Ltd* cũng chấp thuận bên thứ ba tài trợ tố tụng trong tất cả các trường hợp tại bốn tiểu bang và vùng lãnh thổ đã bãi bỏ học thuyết “*champerty and maintenance*”.<sup>12</sup> Tuy nhiên, các thỏa thuận tài trợ tố tụng vẫn có thể bị vô hiệu hóa nếu trái với chính sách công hoặc bất hợp pháp.<sup>13</sup> Với nỗ lực

5 Xem Bộ quy tắc tại <https://associationoflitigationfunders.com/code-of-conduct/>, truy cập ngày 01/12/2023.

6 Steven Friel, Jonathan Barnes, *Tài trợ tố tụng 2022*, Nxb. Law Business Research, 2022, tr. 37.

7 Mục 25, Thủ tục xử lý khiếu nại, xem tại <https://associationoflitigationfunders.com/wp-content/uploads/2018/03/ALF-Complaints-Procedure-October-2017.pdf>, truy cập ngày 01/12/2023.

8 Bộ quy tắc cho bên tài trợ tố tụng, <https://associationoflitigationfunders.com/wp-content/uploads/2018/03/Code-Of-Conduct-for-Litigation-Funders-at-Jan-2018-FINAL.pdf>, truy cập ngày 01/12/2023.

9 Steven Friel và Jonathan Barnes, *tlđđ*, tr. 5.

10 *Tlđđ*.

11 Lisa Bench Nieuwveld, Victoria Shannon Sahani, *tlđđ*, tr. 93; Nghị định về doanh nghiệp (*Corporation Regulations*) 2001 tại <https://www.legislation.gov.au/F2001B00274/latest/text>, truy cập ngày 01/12/2023.

12 George R. Barker, “Tài trợ tố tụng của bên thứ ba tại Úc và EU”, số 8(3), 2012, tr. 458.

13 Lisa Bench Nieuwveld và Victoria Shannon Sahani, *tlđđ*, tr. 93.

nhằm cụ thể hóa hoạt động tài trợ tố tụng, Chính phủ Liên bang Úc đã lần lượt ban hành các Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về tài trợ tố tụng (*Corporations Amendment (Litigation Funding) Regulations*) vào năm 2020, 2021 và 2022. Hiện nay, các nghị định sửa đổi này đã bị hủy bỏ và chỉ còn Nghị định về doanh nghiệp năm 2001 có hiệu lực.<sup>14</sup> Như vậy, tài trợ tố tụng, bao gồm tài trợ tố tụng trọng tài đã được thừa nhận và điều chỉnh bởi văn bản pháp luật riêng tại quốc gia này.

Tại châu Á, tài trợ tố tụng trong lĩnh vực trọng tài ít phổ biến hơn so với các khu vực khác.<sup>15</sup> Tuy nhiên, Singapore và Hồng Kông đã ban hành những quy định pháp luật minh thị điều chỉnh hoạt động này. Ở Singapore, tài trợ tố tụng trọng tài chính thức được công nhận lần đầu trong Phần Tài trợ của bên thứ ba năm 2017 của Luật Dân sự đối với trọng tài quốc tế và được cụ thể hóa trong lần sửa đổi vào năm 2021.<sup>16</sup> Tại Hồng Kông, học thuyết “*champerty and maintenance*” vẫn nhưng tài trợ tố tụng trọng tài hoặc tòa án đã được quy định là ngoại lệ của học thuyết này.<sup>17</sup> Cụ thể, tài trợ tố tụng được chính thức công nhận lần đầu trong Pháp lệnh Trọng tài (sửa đổi) năm 2017.<sup>18</sup> Theo Mục 98P của Pháp lệnh, Bộ trưởng Tư pháp Hồng Kông cũng đồng thời ban hành Quy tắc thực hành về tài trợ trọng tài của bên thứ ba (*Code of Practice for Third Party Funding of Arbitration*), trong đó đưa ra các nghĩa vụ, tiêu chuẩn và thông lệ áp dụng đối với bên thứ ba tài trợ tố tụng tại Hồng Kông.<sup>19</sup>

Như vậy, đối với các quốc gia như Anh, Úc và Hồng Kông, thỏa thuận tài trợ tố tụng trước đây thường bị xem là bất hợp pháp hoặc vô hiệu vì vi phạm học thuyết “*champerty and maintenance*”, vốn có mục đích phòng ngừa những vụ kiện không chính đáng. Từ khoảng đầu thế kỷ 21 trở đi, tài trợ tố tụng đã có những bước chuyển đáng kể khi các quốc gia này cho phép hoạt động tài trợ đối với cả khiếu kiện tại tòa án và khiếu kiện tại trọng tài. Sự cho phép này có thể được thể hiện trong các quyết định của Tòa án hoặc/và quy phạm pháp luật thành văn. Úc, Singapore, và Hồng Kông thậm chí đã sửa đổi và ban hành văn bản pháp luật riêng nhằm điều chỉnh hoạt động tài trợ tố tụng.

14 Corporations Amendment (Litigation Funding) Regulations 2020 (23/07/2020-02/12/2020), Corporations Amendment (Litigation Funding) Regulations 2021 (25/11/2021-04/08/2022), Corporations Amendment (Litigation Funding) Regulations 2022 (09/12/2022-02/08/2023).

15 Lisa Bench Nieuwveld và Victoria Shannon Sahani, *tlđđ*, tr. 240.

16 Civil Law (Third-Party Funding) Regulations 2017, Civil Law (Third-Party Funding) Amendment Regulations 2021; Châu Huy Quang, “Tài trợ của bên thứ ba trong tố tụng trọng tài quốc tế”, *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, số 10(158), 2022, tr. 16-17.

17 Irene Lee Wing Yun, “Rà soát luật tài trợ tố tụng của bên thứ ba: Hồng Kông” trong sách Simon Latham và Augusta Ventures, *Rà soát luật tài trợ tố tụng của bên thứ ba*, The Law Review, 2021.

18 Arbitration and Mediation Legislation (Third Party Funding) (Amendment) Ordinance 2017

19 Xem: [https://gia.info.gov.hk/general/201812/07/P2018120700601\\_299064\\_1\\_1544169372716.pdf](https://gia.info.gov.hk/general/201812/07/P2018120700601_299064_1_1544169372716.pdf), truy cập ngày 01/12/2023.

## 2. So sánh phạm vi và mức độ điều chỉnh của pháp luật và quy tắc hành nghề đối với tài trợ tổ tụng trọng tài tại một số quốc gia trên thế giới

### 2.1. Điều kiện chủ thể của bên thứ ba tài trợ tổ tụng trọng tài

Để trở thành bên thứ ba thực hiện hỗ trợ tài chính cho một trong các bên trong tranh chấp, bên tài trợ cần đáp ứng đủ điều kiện đặt ra theo pháp luật, quy tắc tổ tụng trọng tài của cơ quan giải quyết tranh chấp hoặc thỏa thuận trước đó của các bên. Các quốc gia khác nhau đã có những quy định khác nhau về vấn đề này.

Tại Anh, theo ALF, bên thứ ba tài trợ cần đảm bảo (i) có đủ khả năng cung cấp nguồn lực tài chính và (ii) các nghĩa vụ khác như nghĩa vụ công bố thỏa thuận (sẽ được trình bày ở phần sau) và kiểm toán báo cáo tài chính.<sup>20</sup> Đối với điều kiện về nguồn lực tài chính, bên thứ ba tài trợ cần phải: (i) duy trì khả năng huy động/tiếp cận nguồn tài chính cần thiết để có thể đáp ứng các nghĩa vụ của bên tài trợ theo thỏa thuận tài trợ; (ii) đảm bảo khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn, và khả năng thanh toán tổng các khoản nợ theo tất cả các thỏa thuận tài trợ đã tham gia trong thời gian tối thiểu 36 tháng; (iii) luôn duy trì khả năng tiếp cận nguồn vốn tối thiểu 5 triệu Bảng Anh hoặc một mức vốn tối thiểu khác theo quy định của Hiệp hội; (iv) công bố liên tục khả năng cấp vốn của mình cho Hiệp hội và bên nhận tài trợ trong trường hợp bên tài trợ nhận thấy do hoàn cảnh thay đổi làm ảnh hưởng đến khả năng tài chính; và (v) thực hiện kiểm toán hàng năm theo quy định.<sup>21</sup> Nếu bên thứ ba tài trợ không tuân thủ thì phải chịu trách nhiệm trước Hiệp hội mặc dù không chịu trách nhiệm pháp lý.<sup>22</sup>

Còn tại Úc, chính sách pháp luật về điều kiện chủ thể thực hiện hoạt động tài trợ tổ tụng có sự khác nhau trong từng giai đoạn. Từ năm 2001 đến trước ngày 23/7/2020 và từ sau ngày 09/12/2022 đến nay, bên tài trợ không cần xin cấp giấy phép Cung cấp dịch vụ tài chính (*Australian Financial Services License, AFSL*) theo Luật Doanh nghiệp (*Corporations Act*) năm 2001 và không cần đăng ký hoạt động tài trợ như một hệ thống quản lý đầu tư (*Managed Investment Scheme, MIS*).<sup>23</sup> Tuy nhiên, bên tài trợ có nghĩa vụ quản lý xung đột lợi ích có thể phát sinh trong quá trình tài trợ với tư cách là chủ thể cung cấp dịch vụ tài chính. Để cụ thể hóa nghĩa vụ này, Ủy ban Chứng khoán và đầu tư Úc (*Australian Securities and Investment Commission, ASIC*) đã ban hành

20 Điều 3, Bộ quy tắc cho Bên tài trợ tổ tụng năm 2018, Anh.

21 Điều 9, Bộ quy tắc cho Bên tài trợ tổ tụng năm 2018, Anh.

22 Điều 4, Bộ quy tắc cho Bên tài trợ tổ tụng năm 2018, Anh.

23 Phần 5C, Nghị định về doanh nghiệp (Corporation Regulations) 2001; Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về tài trợ tổ tụng năm 2022.

Hướng dẫn Quy định số 248 (*Regulatory Guide 248*) vào năm 2013, sửa đổi bổ sung vào ngày 23/8/2020.

Từ ngày 23/7/2020 cho đến ngày 09/12/2022, Úc có quy định tương đối khắt khe về tiêu chuẩn để bên thứ ba có thể hoạt động tài trợ tố tụng.<sup>24</sup> Để đủ điều kiện hoạt động thì bên thứ ba tài trợ cần phải (i) được cấp giấy phép AFSL nhằm đảm bảo khả năng tài chính trong quá trình hoạt động tài trợ tố tụng; và (ii) đăng ký hoạt động tài trợ với cơ quan có thẩm quyền theo hướng dẫn của ASIC.<sup>25</sup> Để có được giấy phép AFSL, bên tài trợ cần thỏa mãn một số điều kiện nhất định, đặc biệt là kinh nghiệm quản lý, khả năng tài chính và kỹ năng xử lý khi xuất hiện các tình huống xung đột lợi ích. Đối với điều kiện về khả năng tài chính, nhà tài trợ cần sở hữu từ 50 ngàn Đô la Mỹ trở lên, cộng với khoản tiền theo tỷ lệ tương ứng với nghĩa vụ nợ phải thanh toán.<sup>26</sup>

Đối với Singapore, bên thứ ba tài trợ tài trợ tố tụng cần là bên tài trợ chuyên nghiệp, tức phải thỏa mãn hai điều kiện sau: (i) có ngành nghề kinh doanh chính là tài trợ tố tụng cho những vụ kiện mà bên tài trợ không phải là một bên trong tranh chấp, trong đó ngành nghề kinh doanh chính có thể được đăng ký tại Singapore hay một quốc gia khác; và (ii) có vốn cổ phần đã thanh toán không dưới 5 triệu Đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương) hoặc không dưới 5 triệu Đô la Mỹ trong tài sản quản lý.<sup>27</sup> Như vậy, Singapore yêu cầu bên hoạt động tài trợ tố tụng cần phải thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh ngành nghề này và phải có khả năng tài chính (hai điều kiện về đăng ký kinh doanh và về tài chính).

Ở Hồng Kông, theo quy định của pháp luật, để được xem là bên thứ ba tài trợ tố tụng, bên này không được phép có lợi ích nào ngoài phần trăm lợi nhuận được xác định trong thỏa thuận tài trợ.<sup>28</sup> Cụ thể, theo Quy tắc Thực hành về Tài trợ trọng tài của Bên thứ ba vào năm 2018 (*Code of Practice for Third Party Funding of Arbitration*), Bên thứ ba tài trợ cần đáp ứng các điều kiện sau đây để đủ tiêu chuẩn hoạt động cấp vốn tài trợ: (i) có khả năng huy động tối thiểu 20 triệu Đô la Hồng Kông; (ii) duy trì khả năng chi trả tất cả khoản nợ hoặc tài trợ theo thỏa thuận tài trợ trong tối thiểu 36 tháng; (iii) cung cấp cho cơ quan giám sát các tài liệu kiểm toán hoặc tương đương nhằm chứng minh khả năng tài chính; (iv) chấp nhận liên tục công bố nghĩa vụ của mình theo thỏa

24 Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về tài trợ tố tụng năm 2020 (23/07/2020-02/12/2020).

25 Hướng dẫn Quy định 166 (*Regulatory Guide 166*) của ASIC năm 2017, 2021 và 2022.

26 *Tlđđ.*

27 Điều 4.1, Phần Tài trợ của Bên thứ ba, Luật Dân sự năm 2017, Singapore.

28 Điều 98J, Phần về Tài trợ của Bên thứ ba, Pháp lệnh Trọng tài (sửa đổi) năm 2017, Hồng Kông.

thuận tài trợ về khả năng cung cấp vốn.<sup>29</sup> Việc không tuân thủ những quy định do Bộ quy tắc này đặt ra sẽ không dẫn đến trách nhiệm pháp lý đối với bên thứ ba tài trợ. Tuy nhiên, việc tuân thủ được chấp nhận làm bằng chứng trong quá trình tố tụng trước tòa án hoặc trọng tài và được xem xét trong quá trình ra quyết định liên quan của tòa án hoặc trọng tài.<sup>30</sup> Như vậy, nhà tài trợ tố tụng tại Hồng Kông không cần làm thủ tục xin cấp giấy phép hay đăng ký kinh doanh hoạt động này, mà chỉ cần đảm bảo đủ khả năng tài chính để thực hiện hoạt động tài trợ (điều kiện về tài chính).

Như vậy, các quốc gia được nghiên cứu ở trên đều có những tiêu chuẩn đặt ra với bên thứ ba thực hiện hoạt động tài trợ tố tụng thông qua việc ban hành quy định pháp luật riêng, hoặc Bộ quy tắc hướng dẫn hoạt động này tại nước sở tại. Các tiêu chuẩn thường xoay quanh ba điều kiện sau: (i) phải được cấp giấy phép hoạt động tài trợ tố tụng (như tại Úc từ ngày 23/7/2020 cho đến ngày 09/12/2022); (ii) yêu cầu về đăng ký kinh doanh (như Singapore); và (iii) khả năng tài chính (như tại Singapore, Anh, và Hồng Kông). Trong đó, điều kiện cuối cùng được đánh giá là quan trọng vì khả năng tài chính gắn liền trực tiếp với mức độ khả thi của việc duy trì khoản tài trợ, ngăn ngừa những ảnh hưởng tiêu cực mà việc không có nguồn vốn có thể gây ra đối với quá trình giải quyết tranh chấp trước trọng tài.

## **2.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin và trách nhiệm pháp lý liên quan của bên thứ ba tài trợ tố tụng trọng tài**

Hoạt động tài trợ tố tụng trọng tài có thể tác động đến tính bảo mật vì có sự xuất hiện của một bên thứ ba ngoài các bên trong tranh chấp. Cụ thể, bên thứ ba có thể yêu cầu cung cấp các thông tin trước khi thỏa thuận được ký kết (ví dụ như danh tính của bị đơn, khoản chi phí ước tính để theo đuổi vụ kiện, tài liệu chứng cứ để xác định khả năng thắng kiện) và cập nhật thông tin trong quá trình giải quyết tranh chấp. Nếu bên tài trợ vi phạm nguyên tắc bảo mật trong thỏa thuận tài trợ hoặc theo quy định của pháp luật quốc gia và gây thiệt hại đối với các bên tranh chấp thì có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi vi phạm này.<sup>31</sup>

Tại Anh, bên thứ ba tài trợ có quyền tự do tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp và hòa giải để được biết những thông tin liên quan đến tranh chấp cũng như quá trình thực hiện tài trợ của mình.<sup>32</sup> Bên thứ ba

29 Điều 2.5, Bộ quy tắc về tài trợ tố tụng trọng tài của Bên thứ ba, Hồng Kông.

30 Điều 98S, Phần Tài trợ của Bên thứ ba, Luật Dân sự năm 2017, Anh.

31 Chitransh Vijayvergia, “Balancing disclosure and confidentiality obligations in third-party funding”, *Arbitration & Corporate Law Review*, 2020.

32 *Tlđđ*, tr 36.

tài trợ lúc này có thể được xem là một bên có liên quan trong quá trình tố tụng, vì vậy họ cần biết được những sự việc diễn ra trong quá trình tố tụng có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của mình.<sup>33</sup> Tuy nhiên, Bộ quy tắc của Hiệp hội các bên tài trợ tố tụng của Anh và xứ Wales quy định rõ bên thứ ba tài trợ có nghĩa vụ bảo mật toàn bộ những thông tin có liên quan đến quá trình tố tụng (nghĩa vụ bảo mật), cũng như tuân thủ những điều khoản của thỏa thuận bảo mật được ký kết giữa bên tài trợ và bên nhận tài trợ nếu có.<sup>34</sup> Trong trường hợp bên thứ ba tài trợ vi phạm quy định này, bên tài trợ sẽ phải chịu trách nhiệm trước ALF và có thể bị áp dụng chế tài xử phạt như đã trình bày tại mục 1. Bên cạnh đó, Bộ quy tắc của ALF cũng có quy định các bên phải ghi nhận trong thỏa thuận tài trợ liệu bên tài trợ có quyền tham gia ý kiến nếu các bên đạt được thỏa thuận hòa giải trước phiên họp giải quyết tranh chấp hay không.<sup>35</sup>

Tại Úc, bên thứ ba tài trợ có thể tham gia vào quá trình tố tụng giải quyết tranh chấp và tiếp cận thông tin vụ việc nhưng bị giới hạn. Ví dụ như bên thứ ba tài trợ có quyền đưa ra hướng dẫn cho bên nhận tài trợ (ví dụ là nguyên đơn) hoặc/và luật sư của bên này về những vấn đề liên quan đến quá trình tố tụng, trừ khi bên nhận tài trợ có quyền bác bỏ các hướng dẫn này.<sup>36</sup> Bên tài trợ cũng có quyền tham dự và đưa ra ý kiến trong phiên hòa giải.<sup>37</sup> Pháp luật của Úc không có quy định minh thị về trách nhiệm bảo mật thông tin của bên tài trợ. Tuy nhiên, khi bên thứ ba tài trợ được xem là một bên liên quan trong quá trình tố tụng (ở giai đoạn hòa giải) thì không tránh khỏi nghĩa vụ phải bảo mật thông tin (nghĩa vụ bảo mật suy ra từ tư cách tham gia tố tụng). Trên thực tế, các bên thường chủ động tham gia ký kết thỏa thuận bảo mật để tránh những rủi ro có thể xảy ra sau này (tự chọn “thỏa thuận bảo mật”).

Pháp luật Singapore không có quy định minh thị về nghĩa vụ bảo mật của bên thứ ba tài trợ. Vì thế vấn đề bảo mật hoàn toàn phụ thuộc vào trách nhiệm của chính bên nhận tài trợ và luật sư của bên này khi đàm phán và ký kết thỏa thuận tài trợ. Cụ thể, Điều 6 của Các quy tắc hành nghề luật (*Legal Profession Rules*) năm 2015 đã đặt ra nguyên tắc luật sư có nghĩa vụ bảo mật toàn bộ những thông tin có liên quan đến quá trình giải quyết tranh chấp của khách hàng.<sup>38</sup> Về vấn đề này, Hội đồng Cộng đồng pháp luật của Singapore (*The Council of the Law Society of*

33 Lisa Bench Nieuwveld và Victoria Shannon Sahani, *tlld*, tr. 128.

34 Điều 7, Bộ Quy tắc cho Bên tài trợ tố tụng năm 2018, Anh.

35 Điều 11, Bộ quy tắc cho Bên tài trợ tố tụng năm 2018, Anh.

36 Steven Friel và Jonathan Barnes, *tlld*, tr. 22.

37 *Tlld*, tr. 13.

38 Điều 6.1, Phần 2 Các quy tắc hành nghề luật của Luật hành nghề luật năm 2015, Singapore.



Singapore) đã ban hành Hướng dẫn (*Guidance Note*) 10.1.1 về hoạt động tài trợ tố tụng. Theo Hướng dẫn này, luật sư của bên xin tài trợ ngay từ giai đoạn hỗ trợ soạn thảo thỏa thuận tài trợ cần tư vấn rõ ràng cho bên xin tài trợ (là khách hàng) về những ảnh hưởng có thể xảy ra đối với bất kỳ tài liệu nào được tiết lộ cho bên thứ ba tài trợ. Luật sư cũng được Hướng dẫn khuyến nghị là nên đề nghị bên xin tài trợ ký kết thỏa thuận bảo mật với bên tài trợ để ràng buộc trách nhiệm của các bên tài trợ trong trường hợp lộ thông tin liên quan đến quá trình tố tụng.<sup>39</sup> Tuy nhiên, việc ký kết thỏa thuận bảo mật sẽ phụ thuộc vào quyết định của các bên vì pháp luật Singapore không có quy định ràng buộc bên tài trợ cần phải tham gia ký kết thỏa thuận này (không yêu cầu có “thỏa thuận bảo mật”). Lưu ý rằng mức độ tham gia tố tụng của bên thứ ba tài trợ sẽ phụ thuộc vào loại hình tài trợ. Trên thực tế, trong đa số các trường hợp khi tham gia tố tụng trọng tài, bên nhận tài trợ tự do quyết định các vấn đề liên quan mà không chịu ảnh hưởng hay chi phối nhiều từ bên tài trợ.<sup>40</sup> Hướng dẫn 10.1.1 cũng có đề nghị các bên nên có thỏa thuận trước về các vấn đề như lựa chọn luật sư đại diện/trọng tài viên, chiến lược khởi kiện, quản lý chi phí tố tụng để tránh những mâu thuẫn có thể phát sinh sau đó.<sup>41</sup>

Pháp luật Hồng Kông quy định khá chặt chẽ về việc bên tài trợ được tiếp cận thông tin vụ việc và tham gia tố tụng mặc dù không có quy định minh thị về nghĩa vụ bảo mật của bên tài trợ. Trong trường hợp này, vấn đề bảo mật cũng phụ thuộc vào trách nhiệm của các bên trong tranh chấp. Cụ thể, theo Điều 18(1) của Pháp lệnh Trọng tài năm 2017, không một bên nào trong tranh chấp được công bố, tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến: (i) quá trình tố tụng trọng tài; hoặc (ii) phán quyết của hội đồng trọng tài, trừ một số trường hợp pháp luật quy định cần phải công bố, tiết lộ trước cơ quan tài phán nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên hoặc công bố, tiết lộ với chuyên gia (*professional*) hoặc bên tư vấn khác (*adviser*) của một bên trong tranh chấp.<sup>42</sup> Trong trường hợp một bên muốn tìm kiếm tài trợ tố tụng trọng tài và cần phải tiết lộ thông tin thì các thông tin này phải được xem là “cần thiết” để phục vụ cho việc bên tài trợ cân nhắc ra quyết định tài trợ. Nhằm mục đích tìm kiếm tài trợ tố tụng trọng tài, các thông tin trong quá trình tố tụng trọng tài cũng có thể được tiết lộ cho chuyên gia theo Điều 98T của Pháp lệnh Trọng

39 Điều 13 Mục A, Hướng dẫn 10.1.1 của Hội đồng Cộng đồng pháp luật của Singapore.

40 Olivia de Patoul, “Rà soát luật tài trợ tố tụng của bên thứ ba: Singapore”, trong sách Simon Latham và Augusta Ventures, *ltd*.

41 Điều 13, Hướng dẫn 10.1.1 của Hội đồng Cộng đồng pháp luật của Singapore.

42 Điều 18(1), Pháp lệnh Trọng tài (sửa đổi) năm 2017, Hồng Kông.

tài sửa đổi năm 2017.<sup>43</sup> Nếu được các bên tranh chấp đồng ý thì bên thứ ba tài trợ mới có thể tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp và ít có tác động đến quá trình tố tụng như phát biểu ý kiến.<sup>44</sup> Tuy nhiên, nếu giữa các bên đạt được thỏa thuận hòa giải trong quá trình giải quyết tranh chấp, bên thứ ba tài trợ có thể đồng ý hoặc bác bỏ thỏa thuận hòa giải nếu trước đó thỏa thuận tài trợ có điều khoản cho phép Bên thứ ba tài trợ có quyền này.<sup>45</sup> Điều này được giải thích bởi việc thỏa thuận hòa giải giữa các bên trong tranh chấp cũng có thể tác động đến lợi nhuận mà bên thứ ba tài trợ nhận được sau khi kết thúc vụ kiện. Cần lưu ý tại Hồng Kông, bên thứ ba tài trợ không được xem là một bên có quyền và lợi ích liên quan trong tố tụng trọng tài.

Như vậy, có thể thấy rằng nghĩa vụ bảo mật thông tin của bên thứ ba tài trợ trong tố tụng trọng tài có mối quan hệ mật thiết với mức độ mà bên thứ ba tài trợ được phép tiếp cận thông tin vụ việc và tham gia vào tố tụng trọng tài. Bên thứ ba tài trợ được phép tiếp cận và tham gia một cách hạn chế nhưng được thể hiện ý kiến của mình, hoặc được tiếp cận và tham gia không hạn chế, thì có nghĩa vụ bảo mật thông tin như các bên tham gia tố tụng khác (ví dụ tại Úc và Anh). Nếu việc bên thứ ba được tiếp cận và tham gia tố tụng phụ thuộc phần lớn vào ý chí của các bên tranh chấp thì trách nhiệm bảo mật thông tin cũng “đặt nặng lên vai” của các bên tranh chấp (ví dụ tại Singapore và Hồng Kông). Lúc này, bên nhận tài trợ được khuyến khích ký kết thỏa thuận bảo mật (hợp đồng) với bên tài trợ. Trách nhiệm ràng buộc giữa các bên sẽ là việc thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng.

### **2.3. Nghĩa vụ tiết lộ thỏa thuận tài trợ tố tụng của bên nhận tài trợ hoặc/ và luật sư bên nhận tài trợ**

Tại Anh, hiện nay không có quy định cụ thể bắt buộc thỏa thuận tài trợ phải cần được công bố, kể cả cho các bên khác trong tranh chấp hay hội đồng xét xử. Bên nhận tài trợ có thể lựa chọn thông báo việc nhận tài trợ hoặc không, nhưng thông thường việc thông báo sẽ được diễn ra nhằm tạo sức ép cho bên còn lại trong tranh chấp về khả năng tài chính lớn mạnh của bên nhận tài trợ để theo đuổi quá trình tố tụng tại trọng tài.<sup>46</sup> Tuy nhiên, hội đồng trọng tài có thể yêu cầu tiết lộ thỏa thuận tài trợ, nếu có bất kỳ nghi ngờ cho rằng thỏa thuận tài trợ không được ký kết một cách minh bạch<sup>47</sup> (nghĩa vụ tiết lộ khi có nghi ngờ về tính minh bạch của thỏa thuận tài trợ).

43 Điều 98T(1), Pháp lệnh Trọng tài (sửa đổi) năm 2017, Hồng Kông.

44 Steven Friel và Jonathan Barnes, *tlđđ*, tr. 55.

45 *Tlđđ*.

46 Steven Friel và Jonathan Barnes, *tlđđ*, tr. 42.

47 Lisa Bench Nieuwveld và Victoria Shannon Sahani, *tlđđ*, tr. 119.

Tại Úc, nghĩa vụ tiết lộ thỏa thuận tài trợ hầu như chỉ áp dụng trong các vụ kiện tập thể (*class action*) (nghĩa vụ tiết lộ đối với vụ kiện tập thể). Ghi chú của Tòa án Liên bang (*The Federal Court's Class Action Practice Note*) năm 2019 yêu cầu rằng bất kỳ thỏa thuận tài trợ tố tụng cho vụ kiện tập thể nào cũng phải được công khai rõ ràng và sớm nhất trong khả năng cho phép cho hội đồng xét xử và các bên khác trong tranh chấp.<sup>48</sup> Cụ thể, đối với hội đồng xét xử thì luật sư đại diện cho bên nhận tài trợ có nghĩa vụ cung cấp thỏa thuận về phí và thỏa thuận về tài trợ tố tụng (tiết lộ toàn bộ) bằng phương thức thư điện tử trước khi phiên điều trần thứ nhất diễn ra, trong đó các tài liệu chứa thông tin được xem là tài liệu “mật”.<sup>49</sup> Đối với các bên khác trong tranh chấp thì nghĩa vụ cung cấp thông tin cần được thực hiện trong vòng bảy ngày trước phiên điều trần đầu tiên diễn ra. Lúc này, bên nhận tài trợ cần gửi Thông báo về việc tiết lộ thỏa thuận tài trợ tố tụng kèm với bản sao của thỏa thuận tài trợ.<sup>50</sup> Tuy nhiên, bản sao này có thể được biên tập lại để giấu đi những thông tin có thể mang lại lợi thế chiến thuật cho bên còn lại trong tranh chấp như điều khoản về ngân sách kiện tụng, chi phí hoa hồng<sup>51</sup> (tiết lộ phần lớn). Ngoài các vụ kiện tập thể, bên nhận tài trợ không có quy định cụ thể bị ràng buộc trách nhiệm tiết lộ thỏa thuận tài trợ.

Tại Singapore, nghĩa vụ tiết lộ thỏa thuận trọng tài lại được đặt ra đối với luật sư của bên nhận tài trợ thay vì đặt ra đối với các bên trong tranh chấp. Theo Các quy tắc hành nghề luật năm 2015 của Luật Hành nghề luật, luật sư của bên nhận tài trợ có nghĩa vụ tiết lộ tất cả các hợp đồng tài trợ, danh tính và địa chỉ của nhà tài trợ có liên quan đến tố tụng<sup>52</sup> (tiết lộ toàn bộ). Về thời điểm tiết lộ, Singapore quy định luật sư bên nhận tài trợ phải công bố về việc tài trợ ngay từ khi bắt đầu giải quyết tranh chấp hoặc sớm nhất có thể trong trường hợp thỏa thuận tài trợ được ký kết sau khi quá trình tố tụng đã bắt đầu.<sup>53</sup>

Trong khi đó, Hồng Kông là địa điểm trọng tài đầu tiên trên thế giới có quy định bắt buộc về nghĩa vụ tiết lộ thông tin tài trợ tố tụng nếu có đối với tất cả các vụ kiện giải quyết bằng trọng tài<sup>54</sup> (nghĩa vụ tiết lộ trong mọi trường hợp). Cụ thể, bên nhận tài trợ có nghĩa vụ thông

48 Điều 5.3, Ghi chú của Tòa án Liên bang năm 2019, Úc.

49 Điều 6.1, Ghi chú của Tòa án Liên bang năm 2019, Úc.

50 Điều 6.4, Ghi chú của Tòa án Liên bang năm 2019, Úc.

51 Jason Geisker, Dirk Luff, “Rà soát luật tài trợ tố tụng của bên thứ ba: Úc” trong sách Simon Latham và Augusta Ventures, *tlld*.

52 Mục 49A(1), Các quy tắc hành nghề luật của Luật hành nghề luật, Singapore.

53 *Tltd*.

54 Jae Hee Suh, “Tiết lộ nguồn tài trợ của bên thứ ba: Hong Kong và Singapore tạo ra xu hướng?”, *Arbitration Blog*, Thomson Reuters, 2017.

báo bằng văn bản, với nội dung bao gồm: (i) sự tồn tại của việc tài trợ và (ii) danh tính của bên thứ ba tài trợ, chứ không phải toàn bộ nội dung thỏa thuận về tài trợ tố tụng<sup>55</sup> (tiết lộ một phần). Văn bản thông báo cần được gửi cho các bên trong tranh chấp và hội đồng trọng tài trước khi bắt đầu thủ tục tố tụng. Trong trường hợp thỏa thuận được ký sau khi quá trình tố tụng trọng tài đã bắt đầu tiến hành thì thực hiện trong vòng mười lăm ngày kể từ khi thỏa thuận tài trợ được ký kết.<sup>56</sup>

Như vậy, các quốc gia được nghiên cứu đều có những điều chỉnh nhất định về nghĩa vụ tiết lộ thỏa thuận tài trợ nhưng ở mức độ khác nhau. Cụ thể, tài trợ tố tụng chỉ yêu cầu phải được tiết lộ đối với các vụ kiện tập thể tại Úc và phạm vi nội dung được yêu cầu tiết lộ phải là toàn bộ hoặc gần như toàn bộ tùy thuộc vào đối tượng nhận là hội đồng trọng tài hay các bên tranh chấp khác. Trong khi đó, nghĩa vụ tiết lộ tài trợ tố tụng phải được thực hiện đối với tất cả khiếu kiện tại Hồng Kông nhưng chỉ đối với thông tin về bên tài trợ. Ở mức độ khắt khe hơn, Singapore yêu cầu bên có trách nhiệm (luật sư của bên nhận tài trợ) phải tiết lộ toàn bộ nội dung thỏa thuận tài trợ trong mọi trường hợp. Tại Anh, nghĩa vụ tiết lộ đặt ra khi có nghi ngờ từ phía hội đồng trọng tài về tính minh bạch của thỏa thuận tài trợ.

### 3. Kết luận và kiến nghị cho Việt Nam

Thông qua việc nghiên cứu pháp luật và quy tắc của các Hiệp hội tại nước Úc, Anh, Singapore và Hồng Kông, bài viết rút ra được một số kết luận. *Thứ nhất*, chế định về tài trợ tố tụng trọng tài được thừa nhận là hợp pháp bởi tòa án hoặc/và pháp luật thành văn tại các quốc gia nghiên cứu. Quy định cụ thể về hoạt động tài trợ trọng tài có thể được tìm thấy tại các văn bản quy phạm pháp luật hoặc/và tại Bộ quy tắc của Hiệp hội liên quan. *Thứ hai*, tài trợ trọng tài được điều chỉnh chủ yếu trên ba phương diện: điều kiện chủ thể của bên thứ ba tài trợ tố tụng trọng tài; nghĩa vụ bảo mật thông tin và trách nhiệm pháp lý liên quan của bên thứ ba tài trợ tố tụng trọng tài; nghĩa vụ tiết lộ thỏa thuận tài trợ tố tụng trọng tài của bên nhận tài trợ hoặc/và luật sư của bên nhận tài trợ (phạm vi điều chỉnh). *Thứ ba*, để trở thành chủ thể là bên tài trợ tố tụng thì bên thứ ba phải: xin cấp giấy phép AFSL như tại Úc từ ngày 23/7/2020 đến ngày 09/12/2022; đăng ký kinh doanh và chứng minh tài chính nếu tại Singapore; hoặc chỉ cần chứng minh tài chính như tại Anh hoặc Hồng Kông (mức độ điều chỉnh). *Thứ tư*, nếu bên thứ ba tài trợ được pháp luật hoặc Hiệp hội cho phép được tiếp cận thông tin và tham gia tố tụng ở mức độ nhiều thì phải có nghĩa vụ bảo mật thông

55 Mục 98U, Pháp lệnh Trọng tài (sửa đổi) năm 2017, Hồng Kông.

56 *Tlđđ*.

tin như các bên tranh chấp (như tại Úc và Anh). Nếu bên thứ ba tài trợ chỉ được phép tiếp cận và tham gia hạn chế khi các bên cho phép thì nghĩa vụ bảo mật phụ thuộc vào việc các bên (bên nhận tài trợ và các bên tranh chấp khác) yêu cầu, ví dụ thông qua thỏa thuận bảo mật (như tại Singapore và Hồng Kông). Thứ năm, bên nhận tài trợ hoặc/và luật sư của bên nhận tài trợ có nghĩa vụ tiết lộ trong trường hợp vụ kiện tập thể tại Úc hoặc trong mọi trường hợp tại Singapore với nội dung tiết lộ là toàn bộ. Tại Hồng Kông, chỉ thông tin về thỏa thuận tài trợ và bên tài trợ mới bị tiết lộ. Nghĩa vụ và phạm vi nội dung tiết lộ này chỉ bị bắt buộc tại Anh khi hội đồng trọng tài yêu cầu.

Hiện nay tại Việt Nam, tài trợ tố tụng nói chung và tài trợ trọng tài nói riêng còn là một khái niệm xa lạ mặc dù số vụ kiện được giải quyết bằng trọng tài ngày càng gia tăng. Xu thế lựa chọn trọng tài quốc tế đang tăng mạnh, đặc biệt đối với những doanh nghiệp đa quốc gia trong nhu cầu hội nhập thế giới và sự phát triển của thương mại quốc tế. Nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp trên lý thuyết có thể thực hiện hoạt động tài trợ trọng tài mà không bị cấm bởi pháp luật. Pháp luật Việt Nam cho phép nhà đầu tư và doanh nghiệp được tự do thực hiện những ngành, nghề mà pháp luật không cấm, trong đó có tài trợ trọng tài. Tuy nhiên, để quản lý hoạt động kinh doanh này và để bảo vệ quyền lợi cho các bên tranh chấp liên quan, pháp luật Việt Nam nên điều chỉnh cụ thể (có thể giống như pháp luật Úc, Singapore, và Hồng Kông), hoặc có một bộ quy tắc hướng dẫn hoạt động tài trợ tố tụng trọng tài như một số quốc gia phát triển về trọng tài (ví dụ như Anh và Úc). Mức độ và phạm vi điều chỉnh tài trợ tố tụng trọng tài của các quốc gia này đã được phân tích và bình luận như ở trên. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Steven Friel và Jonathan Barnes, *Litigation funding 2022*, Nxb. Law Business Research, 2022
- [2] International Council for Commercial Arbitration, Queen Mary London, *Report of the ICCA-Queen Mary Task Force on third-party funding in international arbitration, the ICCA Reports No. 4*, 2018
- [3] Simon Latham và Augusta Ventures, *The third-party litigation funding law review*, The Law Reviews, 2021
- [4] Lisa Bench Nieuwveld và Victoria Shannon Sahani, *Third-party funding in international arbitration*, Nxb. Kluwer Law International, 2017
- [5] Châu Huy Quang, “Tài trợ của bên thứ ba trong tố tụng trọng tài quốc tế”, *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, số 10(158), 2022 [trans: Chau Huy Quang, “Third party funding in international arbitration procedure”, *Vietnam Journal of Legal Sciences*, No. 10(158), 2022]
- [6] Jae Hee Suh, “Disclosure of third-party funding: hong kong and singapore setting the trend?”, *Arbitration Blog*, Thomson Reuters, 2017
- [7] Chitransh Vijayvergia, “Balancing disclosure and confidentiality obligations in third-party funding”, *Arbitration & Corporate Law Review*, 2020